

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 07-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Nguyễn Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Trường A, tên gọi khác: G, sinh năm 1990 tại B. ĐKTT: Ấp R, xã Phú Long, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị P, sinh năm 1968; bản thân chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 22/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện chưa chấp hành hình phạt tù, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Phạm Đình P, sinh năm 1977

ĐKTT: Ấp G, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Chỗ ở: Ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lý Kim H, sinh năm 1984

ĐKTT: Số 341/F24 đường 1, phường A, quận c, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 05/9/2020 Lê Trương An cùng tên Cao (không rõ họ tên và địa chỉ) gặp nhau tại quán cà phê vông không tên gần siêu thị Big C thuộc phường A1, quận B, TP. HCM. Lúc này, C rủ A đi tìm xe ba gác máy của người dân đầu sỏ hờ để trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, A đồng ý. Trước khi đi A đem theo 01 bình xịt hơi cay, 01 cây tuốt nơ vít bỏ vào túi quần, C đem theo 01 cây kiểm cắt bằng hơi bỏ vào trong túi vải màu đen. A điều khiển xe mô tô biển số 59M1- 843.33 của A chở C chạy theo đường N hướng về thị trấn B, huyện B. A tiếp tục điều khiển xe chạy trên đường tỉnh 830 hướng huyện Đức Hoà khi đến tại ấp 9, xã L, huyện B, C nhìn thấy làn đường đối diện có 01 xe ba gác máy biển số 60Y3-9298 của anh Phạm Đình P đang đầu để đi vệ sinh cách xe khoảng 20m. A quay đầu xe lại chạy đến gần chỗ đậu xe khoảng 15m để quan sát. Thấy xe không người trông coi A đi đến gần dùng tuốt nơ vít mở máy xe rồi nổ máy xe ba gác máy chạy về hướng thị trấn Bến Lức, C điều khiển xe mô tô chạy phía sau. Lúc này, anh P phát hiện nghe tiếng xe ba gác nổ máy chạy đi. Anh P liền truy hô cùng Lực lượng tuần tra Công an huyện Bến Lức đang tuần tra trên đường đuổi theo bắt được A cùng tang vật còn C tăng ga bỏ chạy, sau đó bỏ lại xe mô tô 59M1-843.33 ở ven đường rồi trốn thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐG ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 ba gác máy màu xanh nhãn hiệu YINXIANG biển số 60Y3-9298 trị giá 19.000.000đ.

Tại Cáo trạng số 138/CT-VKSBL ngày 23-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Lê Trường A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Trường A hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Lê Trường A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan, xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị mất trộm đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Trường A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Lê Trường A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt với Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 22-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với tên C (không rõ họ tên và địa chỉ) cùng Lê Trường A thực hiện hành vi trộm cắp nhưng đã bỏ trốn hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức đang tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại anh Phạm Đình P đã nhận lại tài sản đã mất trộm là xe ba gác máy biển số 60Y3- 9298, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét đến.

Về vật chứng:

- 01 xe ba gác máy màu xanh nhãn hiệu YINXIANG biển số 60Y3-9298 thuộc sở hữu của anh Phạm Đình P, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh P là phù hợp.

- 01 tuốt nơ vít bằng kim loại có phần cán bằng nhựa cứng màu đỏ; 01 cây kềm cắt màu vàng đen loại kềm cắt bằng bơm hơi; 01 bình xịt hơi cay màu xanh có ghi dòng chữ NATO, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen biển số 59M1-843.33 xe này thuộc sở hữu của anh Lý Kim H, anh H khai đã bán lại xe cho người khác, bị cáo A khai mua lại xe của người không rõ họ tên, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ lòng tham và không tiền tiêu xài nên khoảng 01 giờ 45 phút ngày 05/9/2020, Lê Trường A điều khiển xe mô tô biển số 59M1-843.33 của A chở tên C (không rõ họ tên và địa chỉ) chạy trên đường Tỉnh 830, khi đến đoạn đường tại ấp 9, xã L, huyện B, tỉnh Long An. C phát hiện 01 xe ba gác máy biển số 60Y3- 9298 của anh Phạm Đình P, trị giá 19.000.000đ đang đậu phía làn đường đối diện không người trông coi nên A đã lén lút lấy trộm xe của anh P chạy về hướng thị trấn Bến Lức thì bị anh P phát hiện đuổi theo cùng Lực lượng tuần tra Công an huyện Bến Lức bắt giữ cùng tang vật riêng C tăng ga bỏ chạy, sau đó bỏ lại xe mô tô 59M1- 843.33 ở ven đường rồi trốn thoát. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của người khác bị cáo đã lén lút lấy lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử chưa chấp hành án mà lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị mất trộm đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 22-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với tên C (không rõ họ tên và địa chỉ) cùng Lê Trường A thực hiện hành vi trộm cắp nhưng đã bỏ trốn hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức đang tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp nên không xét đến.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại anh Phạm Đình P đã nhận lại tài sản đã mất trộm là xe ba gác máy biển số 60Y3- 9298, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên ghi nhận không xét đến.

[9] Về vật chứng:

- 01 xe ba gác máy màu xanh nhãn hiệu YINXIANG biển số 60Y3-9298 thuộc sở hữu của anh Phạm Đình P, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh P là phù hợp.

- 01 tuốt nơ vít bằng kim loại có phần cán bằng nhựa cứng màu đỏ; 01 cây kềm cắt màu vàng đen loại kềm cắt bằng bơm hơi; 01 bình xịt hơi cay màu xanh có ghi dòng chữ NATO, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen biển số 59M1-843.33 xe này thuộc sở hữu của anh Lý Kim H, anh H khai đã bán lại xe cho người khác, bị cáo A khai mua lại xe của người không rõ họ tên, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Trường A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trường A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Lê Trường A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt với Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 22-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre là 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Lê Trường A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày 05-9-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Trường A trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 07-01-2021 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tua vít bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đỏ, 01 (một) cây kềm cắt loại kềm hơi, 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh có ghi dòng chữ NATO

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias màu đỏ đen biển số 59M1-843.33

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội buộc bị cáo Lê Trường A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Thúy